TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Hà, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Mến.

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 47 /2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc "*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/ 2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Đinh H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001.

+ Chị Đinh Thị S, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2002.

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và những lời trình bày tại Tòa án, người yêu cầu anh Đinh H và chị Đinh Thị S trình bày:

Anh Đinh H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001 và chị Đinh Thị S, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2002, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 59 khi đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã S đã thiếu sót không kiểm tra các giấy tờ do anh H và chị S cung cấp nhưng vẫn đăng ký kết hôn cho anh Đinh H và chị Đinh Thị S; ngày 12/6/2023 anh Đinh H và chị Đinh Thị S có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Tại phiên họp anh H có ý kiến, do khi đăng ký kết hôn

anh không biết anh chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật (chưa đủ 20 tuổi trở lên) nên Ủy ban nhân dân xã S vẫn cấp Giấy chứng nhận kết hôn, anh H đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Đinh Thị S, kể từ ngày anh đủ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Đinh Thị S trình bày năm 2020 kết hôn với anh Đinh H tại UBND xã S, do thời điểm đó anh H không biết chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên UBND xã S vẫn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Chị đồng ý với ý kiến của anh H, đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh, chị kể từ ngày anh Đinh H đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm: Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp các đương sự đều đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Căn cứ Điều 8, khoản 2 Điều 11 của Luật HNGĐ năm 2014; Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh H và chị Đinh Thị S, kể từ ngày các bên đủ tuổi kết hôn (ngày 29/01/2021).

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đinh H và chị Đinh Thị S phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Đinh H và chị Đinh Thị S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân, nơi thực hiện đăng ký kết hôn là UBND xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết:

Theo trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ, anh Đinh H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001 và chị Đinh Thị S sinh ngày 07 tháng 11 năm 2002, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 59 khi đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã S đã thiếu sót không kiểm tra đầy đủ các giấy tờ do anh H và chị S cung cấp nhưng vẫn đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, tuổi theo giấy khai sinh của anh Đinh H, sinh ngày 28/01/2001 khi đăng ký kết hôn anh H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên họp anh Đinh H và chị Đinh Thị S, có ý kiến do khi đăng ký kết hôn không biết anh H chưa đủ tuổi kết hôn nhưng UBND xã vẫn cấp giấy chứng nhận kết hôn, kể từ sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc có 01 con chung. Anh Đinh H và chị Đinh Thị S đều đề nghị Tòa án công nhân quan hệ hôn nhân giữa anh chị, kể từ ngày anh H đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy anh Đinh H và chị Đinh Thị S đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm anh Đinh H đủ tuổi kết hôn (ngày 29/01/2021) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 8, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đinh H và chị Đinh Thị S phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 8, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đinh H và chị Đinh Thị S.

2. Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001 và chị Đinh Thị S, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2002; Đều cư trú tại: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 29/01/2021.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đinh H nộp 150.000đồng, chị Đinh Thị S nộp 150.000đồng, anh H thỏa thuận nộp thay lệ phí cho chị S. Tổng cộng anh H nộp 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005069 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- Chị cục THADS huyện S;
- UBND xã S;
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Trần Mến